

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-12-2020

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hùng Hạnh.

Bà Quách Thị Lùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 177/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Ng, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 12, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 2, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Roãn Thị Nh; địa chỉ cư trú: Xóm 2, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phùng Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn,

đã được UBND xã A cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/5/2014. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không hiểu chị dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2018. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 22-02-2017. Hiện nay cháu H đang ở cùng ông bà nội và anh H. Khi ly hôn chị để anh H và gia đình anh H nuôi cháu H và chị sẽ cấp dưỡng nuôi con chung một lần là 40.000.000 đồng. Chị và bà Nh thống nhất là chị giao số tiền này cho mẹ đẻ anh H là bà Nh vì bà Nh hiện trực tiếp nuôi cháu H.

Về tài sản: Chị trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Bùi Văn H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không trình bày quan điểm và không đến của Tòa án để làm việc.

Tại biên bản lấy lời khai bà Roãn Thị Nh trình bày: Anh Bùi Văn H là con trai của bà, anh H và chị Ng kết hôn vào năm 2014 và được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo tập quán địa phương. Sau ngày cưới đến khoảng tháng 8 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do lỗi của chị Ng, anh H không có lỗi gì. Nay chị Ng có đơn khởi kiện ly hôn anh H, anh H nhất trí ly hôn. Chị Ng và anh H có 01 con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 22-02-2017, hiện nay cháu H đang ở cùng anh H và vợ chồng bà. Nguyên vọng của anh H cũng như gia đình muốn tiếp tục nuôi cháu H. Nay chị Ng nhất trí cấp dưỡng nuôi con 40.000.000 đồng để bà trực tiếp giúp anh H nuôi cháu H, bà nhất trí.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã A, huyện Giao Thủy: Việc kết hôn, chung sống vợ chồng và con chung như các đương sự trình bày là đúng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn giữa chị Phùng Thị Ng và anh Bùi Văn H; giao cháu Bùi Gia H, sinh ngày 22-02-2017 cho anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc chị Ng tự nguyện cấp dưỡng một lần là 40.000.000 đồng để nuôi con chung cho bà Roãn Thị Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phùng Thị Ng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Roãn Thị Nh có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn anh Bùi Văn H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự đủ căn cứ xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Ng và anh Bùi Văn H kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị Ng và anh H không có hạnh phúc, đã sống ly thân từ năm 2018. Anh H nhất trí ly hôn, anh không tham gia hòa giải, không đến Tòa án để làm việc. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Thị Ng và anh Bùi Văn H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phùng Thị Ng đối với anh Bùi Văn H.

[3] Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Xác định chị Phùng Thị Ng và anh Bùi Văn H có 1 con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 22-02-2017. Căn cứ vào thực tế nuôi dưỡng, điều kiện, nguyện vọng nuôi con của các đương sự, căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đủ cơ sở giao cháu Bùi Gia H cho anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng cấp dưỡng nuôi con cho bà Roãn Thị Nh một lần với số tiền là 40.000.000 đồng.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Chị Phùng Thị Ng là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Phùng Thị Ng và anh Bùi Văn H.

2. Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cháu Bùi Gia H, sinh ngày 22-02-2017 cho anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; chị Phùng Thị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở; ghi nhận việc chị Phùng Thị Ng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung một lần cho bà Roãn Thị Nh số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc: Chị Phùng Thị Ng phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000059 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Chị Phùng Thị Ng đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã A: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên